

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 668: Biết Tất Cả Pháp Do Tâm Hiện Thức Biến

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 057)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Biết do nhất tâm tạo tác nên vô ngại. Tánh tướng vốn dĩ viên dung, nhiễm huỷ còn không ngại, hướng hồ tịnh huỷ lại có chướng ngại sao? Biết tất cả pháp do tâm hiện, thức biến, thì chẳng chấp trước chẳng phá hoại, tánh tướng viên dung, thấy đều vô ngại.】

Đoạn văn này giải thích cảnh giới của Pháp thân Bồ Tát. Tuy chúng ta chưa thể làm được, nhưng cần phải biết. Điểm lợi ích của việc “biết” này, thứ nhất là: Khi gặp được những bậc tu hành ở quả vị sâu xa, chúng ta sẽ không cảm thấy kỳ lạ; điểm lợi ích thứ hai: Biết được công phu của chính mình vẫn chưa đủ, đoạn đường phía trước còn rất dài, nên cần phải có tâm nhẫn nại cầu tiến bộ, thật sự nỗ lực tinh tấn tu trì; do đó, cảnh giới này không thể không biết. Câu mở đầu nói “Biết do nhất tâm tạo tác nên vô ngại”, mấu chốt ở đây chính là “nhất tâm tạo tác”. Nhất tâm chính là tâm thanh tịnh, nhất tâm chính là tâm bình đẳng. Trong tâm bình đẳng thì làm sao có chướng ngại cho được? Hết thấy mọi sự chướng ngại, ắt hẳn là do tâm không thanh tịnh, tâm không bình đẳng mới hiện ra hiện tượng như vậy; nếu như tâm thanh tịnh, bình đẳng thì quyết định là không có chướng ngại.

Những câu tiếp theo dưới đây có thể nói là lời chú giải cho câu này. “Tánh tướng vốn dĩ viên dung”, đây là cảnh giới mà chư Phật và các bậc Đại Bồ Tát đã đích thân chứng đắc; thực sự mà nói, vốn dĩ là viên dung, cho nên tánh và tướng xưa nay chưa từng chướng ngại lẫn nhau; chúng ta thấy điều này trong kinh Hoa Nghiêm, đặc biệt trong kinh Viên Giác Phật giảng lại càng thấu triệt hơn. “Nhiễm huỷ” là lục phạm pháp giới, tức là phạm phu trong sáu đường; “tịnh huỷ” là tứ thánh pháp giới, đây là điều chúng ta thường gọi là “Tứ thánh Lục phạm”. Thế nhưng ở chỗ này, trong ý nghĩa của Kinh Kim Cang Bát Nhã, định nghĩa về nhiễm và tịnh lại không giống như thế. Vì sao vậy? Bởi vì đây là cảnh

giới của Pháp thân Đại sĩ. Phàm cái “tịnh” mà còn đối lập với cái “nhiễm” thì vẫn chưa phải là tịnh chân thật, vẫn bị xem là nhiễm, từ đó có thể thấy, Tứ thánh hay Lục phàm thấy đều là nhiễm huỷ. Chúng ta thường nói y báo chánh báo trang nghiêm của mười pháp giới, mười pháp giới ấy chính là nhiễm huỷ. Chữ “huỷ” ý nói lên rằng nó không phải là thật, “phàm những gì có hình tướng, thấy đều là hư vọng”, nó không chân thật, nên gọi là huỷ. Cuối bộ kinh này có dạy chúng ta rằng: “Tất cả các pháp hữu vi, như mộng huỷ bọt bóng”, chính là mang ý nghĩa này. Vậy “tịnh huỷ” là chỉ cho điều gì? Thế giới Tây phương Cực Lạc là tịnh huỷ, Nhất chân pháp giới của Phật Tỳ Lô Giá Na được nói trong kinh Hoa Nghiêm cũng là tịnh huỷ; cho nên khái niệm nhiễm - tịnh ở đoạn này không giống với ý nghĩa mà chúng ta thường nói lúc bình thường. Tứ thánh, Lục phàm đều vô ngại, nhắc đến câu này, chúng ta có chút không tin tưởng, bởi vì chúng ta hiện tại đi đến đâu cũng gặp chướng ngại, làm sao có thể nói là không có chướng ngại được? Phải thấu hiểu rằng vốn dĩ là vô ngại. Vì sao vậy? Bởi vì vốn dĩ là viên dung, Tứ thánh, Lục phàm, hay Nhất chân pháp giới thấy đều là viên dung, pháp pháp viên dung, không có một pháp nào không viên, không có một pháp nào không dung. Sự chướng ngại nảy sinh, là do nảy sinh từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nơi tự tâm chúng sanh. Liả bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sẽ vô ngại; chúng ta vì có vọng tưởng chấp trước, cho nên xứ xứ đều gặp chướng ngại. Chư Phật, Bồ Tát, các vị La Hán, những bậc Thánh nhân này thường hay thị hiện trong thế gian của chúng ta, chẳng nhất định bằng thân phận gì, chẳng nhất định dùng phương pháp nào để giáo hóa chúng sanh, những bậc tái lai này các ngài thực sự là vô ngại, việc này một chút cũng chẳng sai ngoa.

Trong các truyện ký Phật giáo có ghi chép, trải qua các triều đại đều có những bậc tái lai như vậy, thị hiện ra muôn vàn sự thần dị, thế tục chúng ta thường gọi là thần thông, thật không thể nghĩ bàn. Trong xã hội hiện đại, trên thế giới này, tại rất nhiều quốc gia và khu vực, dường như có không ít người có năng lực thần thông, ở Trung Quốc người ta gọi đó là “đặc dị công năng”. Những người này có phải là Phật, Bồ Tát, các bậc Thánh giả tái lai để giáo hóa chúng sanh hay không? Câu hỏi này chúng ta cần phải đặt ra, cần phải hỏi và cần phải phân biệt cho thật rõ ràng. Hiện tượng này trong thời mạt pháp, Đức Thế Tôn năm xưa khi còn tại thế đã nhìn thấy rất rõ ràng, Ngài cũng đã giảng giải tường tận đạo lý tội cùng của hiện tượng này cho chúng ta thấu hiểu, những lời ấy đều nằm trong Kinh Lăng Nghiêm. Cho nên, kinh Lăng Nghiêm không

thể không đọc. Trong kinh Phật đã dạy như thế nào? Phật dạy Bồ Tát, La Hán có thần thông, thì yêu ma quỷ quái cũng có thần thông, nếu chỉ xét về việc hiện thần thông mà nói, thì dường như yêu ma quỷ quái cũng chẳng thua kém gì Phật, Bồ Tát, chúng cũng thần thông quảng đại, vậy sự khác biệt nằm ở đâu? Sự khác biệt là ở chỗ: Chư Phật, Bồ Tát dạy quý vị đoạn ác tu thiện, dạy quý vị làm việc tốt, và nhất định dạy quý vị niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đó mới đích thực là Phật, Bồ Tát. Nếu như xúi giục quý vị làm ác, không khuyên quý vị tu thiện, không cho phép quý vị tu pháp môn Tịnh độ, thì kẻ thị hiện thần thông loại này, chắc chắn không phải là Phật, Bồ Tát tái lai. Họ là vị nào tái lai, chúng ta cũng chẳng cần bận tâm đến làm chi, trong tâm tự khắc đã rõ ràng rồi, cứ từ ngay điểm này mà phân biệt thì sẽ không bao giờ sai lầm. Tóm lại mà nói, khi thấy những tình huống này, chúng ta không cảm thấy kỳ lạ, cũng không cần thiết phải phan duyên, cứ dùng tâm bình thường mà đối đãi là tốt rồi, bản thân mình vẫn cứ tiếp tục hạ thủ công phu của chính mình, vẫn cứ thật thà niệm Phật, thì sẽ vô ngại. Y báo, chánh báo trang nghiêm của mười pháp giới còn không có chướng ngại, huống hồ là Nhất chân pháp giới! Tịnh huyễn lễ nào lại có chướng ngại? Đương nhiên là càng không có chướng ngại rồi.

Trong đây ẩn chứa đạo lý vô cùng to lớn. Biết tất cả pháp do tâm hiện, thức biến, điều này không chỉ nói đến mười pháp giới, mà ngay cả Nhất chân pháp giới cũng bao gồm trong đó. Hiện tượng này từ đâu mà có? Sản sinh như thế nào? Quá trình biến hiện ra sao? Tương lai kết quả sẽ như thế nào? Bốn chữ này (tâm hiện, thức biến) đã giải đáp một cách triệt để, rành rẽ: Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Mọi hiện tượng trong khắp tận hư không pháp giới đều là từ trong tự tâm của chính mình tự nhiên hiện ra. Hiện ra hiện tượng gì? Y báo và chánh báo trang nghiêm của Phật Tỳ Lô Giá Na mà kinh Hoa Nghiêm nói đến, y báo và chánh báo trang nghiêm của thế giới Tây phương Cực Lạc mà kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ nói đến, đó chính là “duy tâm sở hiện”; những gì được hiện ra vốn dĩ chính là tướng trạng như vậy (*), chưa từng thay đổi qua. Mười pháp giới từ đâu mà có? Mười pháp giới là do làm thay đổi đi Nhất chân pháp giới mà hiện ra. Thay đổi bằng cách nào? Là do “thức” làm biến đổi đi, thức chính là phân biệt, chấp trước; cái có công năng phân biệt là Ý thức thứ sáu, cái có công năng chấp trước là Mạt-na thức thứ bảy. Khi đã có hai thứ này rồi, chúng sanh trong mười pháp giới, tâm thức của mỗi người mỗi khác, cũng có nghĩa là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mỗi cá nhân thấy đều không giống nhau, chẳng có ai giống ai cả. Do vậy, Nhất chân pháp giới

liền biến thành vô lượng vô biên pháp giới, quả thực là vô lượng vô biên. Đức Phật vì để phương tiện khi thuyết pháp, mới đem những pháp giới vô lượng vô biên được biến hiện ra này, quy nạp lại thành mười loại lớn: Tứ thánh và Lục phạm, nói như vậy thì thật là phương tiện. Cho nên đây chỉ là quy nạp thành mười loại lớn, trên thực tế là vô lượng vô biên; do thức biến ra. Phật ở trong mười pháp giới phổ độ tất cả chúng sanh, là độ cái gì? Không gì khác hơn là dạy người “chuyên thức thành trí”, khôi phục lại bản lai diện mục của tâm tánh mà thôi. Ngoài việc này ra, Phật chưa từng nói một câu nào khác, Phật giảng pháp cho chúng ta cũng chỉ là vì điều này. Pháp môn niệm Phật mà chúng ta tu học ngày nay, có phải cũng là tu điều này chăng? Đúng vậy, một chút cũng chẳng sai. Phật dạy chúng ta đem mọi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả hết thảy, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật. Nhất tâm chuyên niệm chính là sử dụng “thức”, không tưởng nhớ việc khác, không biến ra thứ khác nữa, mà chuyên tâm nhớ tưởng A Di Đà Phật, thì sẽ chuyên biến ra A Di Đà Phật. Hy vọng chúng ta có thể biến trở ngược lại, trước đây chúng ta biến sai rồi, biến thành ra lục đạo luân hồi. Bây giờ niệm Phật rồi, liền dùng phương pháp này để biến ngược trở lại, hoàn nguyên trở lại, chính là mang ý nghĩa này. Thế nên Pháp môn niệm Phật thật không thể nghĩ bàn, niệm Phật chính là đạo lý “chuyên thức thành trí” của Pháp Tướng Tông, cũng chính là “vô trụ sanh tâm” mà kinh Bát Nhã đã giảng, thấy đều tương ứng một cách trọn vẹn. Buông xả vạn duyên là vô trụ, nhất tâm chuyên niệm là sanh tâm, tương ứng với Bát Nhã. Pháp môn này được tất thảy chư Phật đều xưng tán, chúng ta tuyệt đối đừng nên xem nhẹ mà bỏ qua, sự tổn thất đó thật sự quá lớn rồi.

“Thì chẳng chấp trước chẳng phá hoại, tánh tướng viên dung, thấy đều vô ngại”. Ba câu ở phần cuối này dạy cho chúng ta thái độ tu học, chúng ta phải tu học như thế nào. Nói đến sự tu học này mọi người nghe qua, dường như cảm thấy không có liên quan lớn lao lắm đến chúng ta, chúng ta hãy đổi cách nói khác, đây chính là dạy chúng ta làm thế nào để sống qua ngày, dạy chúng ta cách thức sinh hoạt, dạy chúng ta thái độ làm việc, dạy chúng ta phương cách đối nhân xử thế tiếp vật, chính là điều này vậy. Trong nhà Phật pháp chúng ta, hai chữ “tu học” bao hàm nhiều thứ đến như thế. Do đó quý vị phải thấu hiểu, tu học chính là toàn bộ cuộc sống của chúng ta, chúng ta phải dùng thái độ như thế nào? Đối với mọi pháp đều “bất trước” (không chấp trước); vạn pháp hiện ra trước mắt chúng ta, chúng ta cũng không cần phải cự tuyệt, chúng ta có thể thọ dụng. Cơm dọn ra trước mặt có thể ăn, chứ đừng nói rằng cái này tôi không

chấp trước, tôi không cần nó, như thế là không được. Mọi cảnh giới hiện tiền đều có thể thọ dụng, nhưng không được chấp trước. Thọ dụng là gì? Là sanh tâm; không chấp trước là gì? Là vô trụ. Ở chỗ này nói “chẳng chấp trước” chính là vô trụ, ưng vô sở trụ; “chẳng phá hoại” chính là sanh tâm, ta có thể thọ dụng nó, cuộc sống này liền được tự tại, liền được an vui. Chúng ta nói theo đuổi hạnh phúc nhân sinh, hạnh phúc chân thực chính là “chẳng chấp trước chẳng phá hoại”, khi ấy tánh tướng liền viên dung. Bởi vì tánh vốn là không tịch, nên không thể chấp trước; tướng là huyền hữu, nên không cần phải phá hoại, tướng huyền hữu thì có thể thọ hưởng, cứ như vậy thì thấy đều vô ngại, hoàn toàn tương ưng với tánh tướng viên dung, thực hành như vậy mới thật sự là viên dung.

Chú thích:

(*) Nhất chân pháp giới hay thế giới Tây phương Cực Lạc là những cảnh giới chân thật do Tự tánh thanh tịnh lưu lộ ra (duy tâm sở hiện). Khác với thế giới Ta Bà bị chi phối bởi quy luật vô thường: sinh - trụ - dị - diệt, do vọng tưởng và chấp trước biến hiện (duy thức sở biến)